TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nông Hồng C; sinh năm: 1995. Có mặt

Địa chỉ: Bản L – Nà S, xã Đình Phong, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị H; sinh năm: 1994. Có mặt

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Bà Chu Thị H; sinh năm 1970. Có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Nam Ph 3, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 45, Điều 55, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị H và bị đơn anh Nông Hồng Ch thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Đoàn Thị H và bị đơn anh Nông Hồng Ch cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nông Đoàn Khánh Linh (Sinh ngày 15/01/2020). Sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thoả thuận anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.500.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Các đương sự thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung.

Về khoản vay nợ riêng: Anh Ch và bà H cùng thừa nhận anh Ch còn nợ bà H số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày hoà giải 29/01/2026 là 220.000.000 đồng. Anh Ch, bà H cùng thỏa thuận, anh Ch có trách nhiệm trả cho bà H số tiền trên trong thời hạn từ tháng 02/2026 đến trước ngày 01/01/2028, phương thức trả nợ theo tháng, mỗi tháng trả tối thiểu số tiền 6.500.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ trong thời hạn nêu trên.

Về án phí: Anh Ch và chị H mỗi người phải chịu 75.000đ (Bẩy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Anh Ch còn phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ch tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu thanh toán khoản vay nợ riêng là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Ch tự nguyện nộp cả phần án phí của chị H với tổng số tiền là 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000249 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Nay, anh Ch còn phải nộp số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, THADS khu vực 1 - Cao Bằng;
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường Thục Phán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Kim Chi